TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐ-PT	*Lâm Đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương

Ông Lương Đức Dương

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 113/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng với lý do nguyên đơn Nguyễn Văn C không có quyền khởi kiện đình chỉ giải quyết vụ án về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Lô A, khu dân cư H, đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Minh P, sinh năm 1999; địa chỉ: Lô A, khu dân cư H, đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền ngày 08-9-2025.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn A, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: số B, đường C, tổ dân phố B N, phường N, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Lô A, khu dân cư H, đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Minh P, sinh năm 1999; địa chỉ: Lô A, khu dân cư H, đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền ngày 08-9-2025.

+ Bà Trương Thị Bảo C1, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn T, đặc khu P, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1990; địa chỉ: đặc khu P, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Võ Thị T1, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

Tại đơn kháng cáo ngày 22-5-2026 của ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án, không đồng ý nội dung của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 113/2026/QĐST-DS ngày 19-5-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng. Đề nghị, Toà án cấp phúc thẩm sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trên theo hướng hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025 giữa ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N và bà Võ Thị T1; tuyên cho ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N được quyền sở hữu số tiền đặt cọc 600.000.000 đồng.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N là trong thời hạn luật định nên Hội đồng phiên họp xem xét theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-5-2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 113/2026/QĐST-DS, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2025/TLST-DS ngày 05-11-2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"* giữa nguyên đơn Nguyễn Văn C; bị đơn Đỗ Văn T, Nguyễn Thị N với lý do quyền và lợi ích của nguyên đơn chưa phát sinh, không bị hạn chế và không bị xâm phạm nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025 và buộc ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền 600.000.000 đồng tiền cọc và lãi suất chậm trả cho nguyên đơn.

Ngày 22-5-2026, ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 113/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trên theo hướng hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025 giữa ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N và bà Võ Thị T1; tuyên cho ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N được quyền sở hữu số tiền đặt cọc

600.000.000 đồng, thì thấy rằng:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-9-2025, ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết: tuyên hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025, buộc ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N hoàn trả lại cho ông C 600.000.000 đồng và bồi thường theo lãi suất tạm gửi của ngân hàng K 12 tháng là 4,7%/năm, tính lãi đến ngày 20-9-2025 là 82 ngày = 6.335.342 đồng, tổng cộng 606.335.342 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: tuyên hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025 vô hiệu do sai về chủ thể của hợp đồng. Buộc ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N trả lại số tiền 600.000.000 đồng.

Tại bút lục số 66 có trong hồ sơ vụ án thể hiện hợp đồng đặt cọc, các vi bằng do bị đơn cung cấp; lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định được hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025, bên đặt cọc (Bên B) ghi tên bà Võ Thị T1; ông Nguyễn Văn C, ông C không ký vào hợp đồng; số tiền đặt cọc 600.000.000 đồng được ông B chuyển đến tài khoản ngân hàng của bị đơn bà N. Các đương sự đều thừa nhận việc mua bán chuyển nhượng đất tại thời điểm ký kết chỉ làm việc, trao đổi với ông B, bà T1, không biết ông C là ai. Đối với các phát sinh thực hiện hợp đồng đặt cọc có sự tham gia của ông C nhưng các đương sự vẫn xác định việc mua bán chuyển nhượng, thảo luận và nhận tiền đặt cọc là giữa bị đơn ông T, bà N với bà T1, ông B.

Mặt khác, ông T và bà N đồng ý với căn cứ của việc đình chỉ giải quyết vụ án, tại đơn kháng cáo ngày 22-5-2026, bị đơn kháng cáo quyết định đình chỉ, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo Thông báo thụ lý số 163 ngày 05-11-2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng. Nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

Đối với các nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01-7-2025, tuyên ông T, bà N được quyền sở hữu số tiền cọc 600.000.000 đồng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên việc kháng cáo này vượt quá phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 113/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên kháng cáo không có căn cứ để được chấp nhận. Do đó, việc đình chỉ giải quyết

vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm với lý do nguyên đơn không có quyền khởi kiện là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đỗ Văn T, Nguyễn Thị N. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 113/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 113/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

3. Về án phí: ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0009852 ngày 26-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng *(ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng TTr, KT &THA;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ, vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh